

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/DS-ST

Ngày: 31/5/2022

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Tý

2. Bà Lê Hiếu Xuyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Trí Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Dáng Hương – Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2022/TLST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2022, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53^D/2022/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 51^B/2022/QĐST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S; địa chỉ trụ sở: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Minh S - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng S – Chi nhánh An Giang

(Theo Quyết định số 3977/2020/QĐ-PL ngày 28/12/2020 của Tổng Giám đốc Ngân hàng S về việc ủy quyền ký hợp đồng/thỏa thuận, văn bản và tham gia tố tụng)

Người được ủy quyền lại: Ông Dương Đình C – Trưởng Phòng Giao dịch Thoại Sơn *(Theo Giấy ủy quyền ngày 11/5/2022 của Giám đốc Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh An Giang)*

- Bị đơn: Bà Mai Ánh N, sinh năm 1989

Địa chỉ: Ấp BT, xã TG, huyện ThS, tỉnh An Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần S do ông Dương Đình Chương là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 22/8/2018, bà Mai Ánh N ký với Ngân hàng TMCP S hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Căn cứ mức thu nhập của bà N, Ngân hàng đồng ý cấp tín dụng với hạn mức 15.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ, bà N thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 27.700.000 đồng. Quá trình sử dụng thẻ từ ngày kích hoạt đến nay bà N thanh toán cho Ngân hàng số tiền 25.107.000 đồng. Qua nhiều lần nhắc nhở nhưng bà N không có thiện chí trả nợ. Do bà N vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 23/02/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 29/11/2021, bà N còn nợ các khoản sau:

- Nợ gốc: 15.288.647 đồng;
- Lãi quá hạn: 5.565.000 đồng;

Tổng cộng: 20.853.647 đồng

Nay Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu bà Mai Ánh N có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc và lãi (tạm tính đến ngày 29/11/2021) là 20.853.647 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 29/11/2021 đến khi thanh toán dứt nợ theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà Mai Ánh N để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà N vắng mặt không rõ lý do, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bà N cũng như không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Đại diện Ngân hàng TMCP S vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bà Mai Ánh N có nghĩa vụ trả tiền nợ gốc là 15.288.647 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 31/5/2022 là 9.202.125 đồng; yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 31/5/2022 theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 22/8/2018 trên số nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thi hành án xong.

Bà Mai Ánh N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi. Bà N vắng mặt lần thứ hai không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Mai Ánh N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S tiền vốn gốc là

15.288.647 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 31/5/2022 là 9.202.125 đồng; tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 31/5/2022 theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 22/8/2018 trên số nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thi hành án xong.

Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn (là cá nhân không có đăng ký kinh doanh) thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng nên đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng với cá nhân được pháp luật dân sự điều chỉnh. Bị đơn có nơi cư trú: Ấp Bắc Thạnh, xã Thoại Giang, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Ngân hàng Thương mại cổ phần S (gọi tắt là Ngân hàng) do bà Nguyễn Đức Thạch D – Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật. Bà Nguyễn Đức Thạch D ủy quyền cho Giám đốc Ngân hàng TMCP S – CN An Giang là ông Trần Minh S (*Theo Quyết định ủy quyền số 3977/2020/QĐ-PL ngày 28/12/2020 của Ngân hàng TMCP S*). Ông Trần Minh S ủy quyền lại cho ông Dương Đình C (*Theo Giấy ủy quyền ngày 11/5/2022*). Thủ tục ủy quyền trên là phù hợp với quy định tại các Điều 85 và 86 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận việc ông Dương Đình C tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và được thực hiện các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo nội dung văn bản ủy quyền.

Bị đơn là bà Mai Ánh N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[3] Về nội dung tranh chấp:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và lời khai của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa thể hiện: Đến ngày 31/5/2022, bị đơn là bà Mai Ánh N còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc 15.288.647 đồng. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng bà N vẫn không thanh toán nên yêu cầu đòi nợ gốc của nguyên đơn là có cơ sở.

Theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng đã ký, bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng nợ gốc và lãi trong hạn nhưng do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Điều 2 của Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng nên ngày 23/02/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ số dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn, tính lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn từ ngày 23/02/2021 theo quy định tại Điều 23 của Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng; đồng thời yêu cầu bị đơn tiếp tục chịu lãi phát sinh từ ngày 23/02/2021 là có cơ sở. Tiền lãi quá hạn tạm tính đến

ngày 31/5/2022 là 9.202.125 đồng theo tóm tắt sao kê của Ngân hàng cung cấp là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là bà Mai Ánh N vắng mặt không lý do, không có văn bản trình bày ý kiến hoặc yêu cầu phản tố.

Thấy rằng, các bên ký kết Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng là hoàn toàn tự nguyện, nội dung và hình thức hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật. Quá trình thực hiện hợp đồng, do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán như thỏa thuận làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ các điều 357, 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và các điều 90, 91 của Luật các tổ chức tín dụng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền 24.490.772 đồng (trong đó: Nợ gốc là 15.288.647 đồng, lãi quá hạn tạm tính đến ngày 31/5/2022 là 9.202.125 đồng).

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 157, 227, 228, 271, 273, 278 và 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 90, 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ các Điều 357, 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Buộc bà Mai Ánh N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền 24.490.772 (*Hai mươi bốn triệu bốn trăm chín mươi nghìn bảy trăm bảy mươi hai*) đồng. Trong đó: Nợ gốc là 15.288.647 đồng; nợ lãi quá hạn là 9.202.125 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 31/5/2022), bà Mai Ánh N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Bản điều kiện và điều khoản phát hành thẻ tín dụng của Ngân hàng) ký ngày 22/8/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Mai Ánh N phải chịu 1.224.539 (*Một triệu hai trăm hai mươi bốn nghìn năm trăm ba mươi chín*) đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S tiền tạm ứng án phí đã nộp 525.000 (*Năm trăm hai mươi lăm nghìn*) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008834 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mỹ Linh